

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 02/2023/HS-PT
Ngày 20/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 7**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 2// Kiều Trung Kiên;

Các Thẩm phán: 3// Nguyễn Hồng Phong;
2// Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: 2/ CN Nguyễn Ngọc Hoàng, Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 tham gia phiên tòa: 2/ Phạm Minh Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Trại Tạm giam K35 Quân khu 7, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số: 02/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thị X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Hữu T, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/4/1993 tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Tân Thành, huyện X, tỉnh Y; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/ QNCN, Nhân viên, Đoàn kinh tế Quốc phòng L, Quân khu E; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết L và bà Lê Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 20/5/2022, tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại Trại Tạm giam K35, Quân khu 7; có mặt.

2. Nguyễn Thị X, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07/3/1982 tại Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Phú Nghĩa, huyện M, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm tóc, spa; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L (đã mất) và bà Nguyễn Thị Th; bị

cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 20/5/2022, tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam K35, Quân khu 7; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Phạm Ngọc Q; vắng mặt;
2. Phạm Thị Mỹ D; vắng mặt;
3. Dương Ngọc H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 13/5/2022 Nguyễn Hữu T gọi điện cho Nguyễn Thị X nhờ mua ma túy. Xoan đã tìm mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 2.400.000 đồng. Sau đó, X nhắn tin cho Lê Thanh Ph để rủ Phước vào xã Phú Nghĩa, huyện T, tỉnh F nhậu và sử dụng ma túy. Biết X có ma túy nên Ph đã nhắn tin rủ Đỗ Thị Sao M cùng đi đến gặp X. Trong lúc đang nhậu X gặp Phạm Thị Mỹ D (là chủ quán Ba Cô) hỏi mượn phòng Vip1. Đến khoảng 22 giờ, Trung chờ bạn gái là Dương Ngọc H vào quán Ba Cô. Lúc này, T cùng X vào dọn dẹp và đưa 02 loa, 01 đầu đĩa vào phòng Vip1. Sau đó, T chạy về đón Phạm Ngọc Q (quân nhân cùng đơn vị) ra quán Ba Cô để nhậu cùng nhóm của X, Ph, M.

Khi vào phòng Vip1, X lấy gói thuốc lá hiệu JET ra bên trong có hai gói ma túy ném xuống nền gạch trước mặt T và nói “Nè, đồ sáng em nhờ Á lấy đó”, Ph đi vào và thấy có ma túy nên đi ra xe ô tô để lấy đèn Led. Mai đi vào phòng Vip1 thấy có ma túy nên đứng chình ánh sáng màu từ đèn Led. Khi nghe T nói thiếu tờ tiền để cuốn thành ống hút, M liền đưa cho T tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng. Khi nghe X nói “không có cái thẻ” thì M mở ví lấy ra 01 thẻ nhựa dùng để tích điểm khi đi siêu thị, trên thẻ có in tên Đỗ Thị Sao M và dùng thẻ trên để tán nhuyển ma túy ra thành dạng bột để dễ sử dụng. Tán nhuyển ma túy xong M dùng thẻ nhựa lấy 1 ít ma túy đưa lên mu bàn tay trái rồi đưa lên mũi để hít. Các bị cáo khác cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 45 phút ngày 13/5/2022, Công an huyện T kết hợp với Công an xã Phú Nghĩa kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang các đối tượng trên về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng 0,8347 (*không phải tám ba bốn bảy*) gam ma túy, loại Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị X phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Hữu T 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 14/5/2022. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Thị X 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 14/5/2022.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt với 2 bị cáo đồng phạm khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/4/2023, bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ mức hình phạt, với lý do là bị cáo phạm tội lần đầu; hành vi có tính chất bộc phát, suy nghĩ đơn giản; bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi con nhỏ, cha bị thương tật; gia đình có công cách mạng.

Ngày 03/4/2023, bị cáo Nguyễn Thị X kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ mức hình phạt, với lý do là bị cáo phạm tội lần đầu; hành vi có tính chất bộc phát, suy nghĩ đơn giản; bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi con nhỏ, mẹ già; bị cáo có mẹ là người có công cách mạng.

Tại phiên tòa phúc Thẩm: Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận: Thừa nhận hành vi nhờ X mua ma túy về tổ chức cho Dương Ngọc H và Phạm Ngọc Q sử dụng. Bị cáo là người đề xuất tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người chuẩn bị loa nghe nhạc, đĩa để đựng ma túy, quán tở tiền thành ông hút và là người đưa má túy cho H sử dụng. Gia đình có ông ngoại bị cáo là Liệt sỹ; có mẹ ruột được tặng Kỷ niệm Chương vì Sự nghiệp Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam; Bản thân Nguyễn Hữu T được Chủ tịch UBND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tặng Giấy khen và gia đình có nhiều người được nhiều khen thưởng khác.

Bị cáo Nguyễn Thị X khai nhận: Thừa nhận hành vi mua ma túy khi được T nhờ mua; bị cáo là người thông báo, rủ rê Lê Thanh P cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy; mượn địa điểm phòng Vip1 quán Ba Cô để tổ chức sử dụng ma túy; chuẩn bị đĩa nhựa và quán tiền thành ông hút để sử dụng ma túy. Bị cáo có mẹ ruột tham gia thanh niên xung phong, từ ngày 16/6/1967 đến ngày 30/9/1969 trở về địa phương, đã được hưởng chính sách trợ cấp của Nhà nước một lần.

Tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Đại diện viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 nêu quan điểm giải quyết như sau:

Kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị X là hợp lệ, đúng trình tự, trong thời hạn luật định, cần được chấp nhận để xem xét giải quyết.

Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xử phạt Nguyễn Hữu T 08 năm tù và Nguyễn Thị X 07 năm 06 tháng tù là đã xem xét toàn diện vụ án cả về tính chất nguy hiểm của hành vi, vị trí vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo;

quyết định của bản án công bằng, khách quan, đúng quy định pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Do đó, các bị cáo kháng cáo đề nghị giảm mức hình phạt là không có cơ sở. Vì vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm tuyên bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm cân nhắc, xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T và bị cáo Nguyễn Thị X là hợp lệ, thực hiện đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn luật định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ để kết luận: Tội ngày 13/5/2023, bị cáo Nguyễn Hữu T cùng với bị cáo Nguyễn Thị X và các bị cáo khác đã mua ma túy tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép ma túy tại phòng VP1, quán Ba Cô. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Công an bắt quả tang thu giữ khối lượng ma túy 0,8347 gam, loại Ketamine. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T đã có hành vi nhờ X mua ma túy về tổ chức cho H và Q sử dụng; T là người đề sugger, thực hành tích cực. Vì vậy, Trung là người chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án. Do đó, HĐXX sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Hữu T 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đã xem xét toàn diện các tình tiết vụ án, trong đó đã xem xét, cho bị cáo hưởng tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án. Do đó, kháng cáo của bị cáo T không có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị X đã có hành vi mua ma túy khi được T nhờ; bị cáo là người thông báo, rủ rê Ph cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, mượn địa điểm, là người thực hành tích cực, vì vậy, bị cáo X phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo T trong vụ án. Mặt khác, qua xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, việc HĐXX sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo X được hưởng tình

tiết giảm nhẹ, bị cáo có mẹ ruột là người có công cách mạng theo khoản 2 Điều 51 BLHS là bỏ sót. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Thị X là tương xứng với vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét khoan hồng, chiếu cố giảm nhẹ đối với bị cáo. Do đó, giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo X.

Vì vậy, HĐXX phúc thẩm thấy không có căn cứ để thỏa mãn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T, bị cáo Nguyễn Thị X về giảm nhẹ mức hình phạt.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hữu T và bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 260, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị X; giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và bị cáo Nguyễn Thị X;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** và bị cáo **Nguyễn Thị X** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hữu T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 14/5/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 14/5/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Hữu T và bị cáo Nguyễn Thị X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/6/2023)./.

Nơi nhận:

- TAQSTU;
- VKSQSTU;
- TAQSQK7;
- VKSQSQK7;
- TAQSKVQK7;
- THAQK7;
- PTHAQK7;
- VKSQSKV73;
- ĐTHSKV3;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; TAQSQK7.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

2// Kiều Trung Kiên